

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14-01-2022

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con  
khi không công nhận quan hệ vợ chồng và xác nhận cha cho con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh  
phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Luyện

Ông Đỗ Xuân Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con khi không công nhận quan hệ vợ chồng và xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A; nơi cư trú: Thôn Kim Sơn, xã Tân Trào, huyện B, thành phố N; vắng mặt;
- Bị đơn:* Anh Ng Boon B; nơi cư trú: 130-12-13 SRI Pelangi Condo-Jalan Genting Klang Setapark-53300 Kuala Lumpur, Malaysia; vắng mặt;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn C; nơi cư trú: Xã Thịnh Thành, huyện M, tỉnh L; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A trình bày:*

Chị Nguyễn Thị A và Anh Ng Boon B có đăng ký kết hôn tại Malaysia ngày 18 tháng 6 năm 2008. Nhưng do thiếu hiểu biết nên chị A không ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Chị và anh B sinh sống tại Malaysia đến tháng 02 năm 2016 thì chị trở về Việt Nam. Do chị và anh B kết hôn qua mai mối, không xuất phát từ tình yêu nên càng chung sống, vợ chồng chị nhận ra không có tình cảm với nhau và không thể có tiếng nói chung. Vì những ngày tháng sống xa nhà rất buồn và thiếu thốn tình cảm nên chị quyết định về Việt Nam để sống gần gia đình. Đến nay, vợ chồng chị mỗi người ở một nơi, ly thân cũng đã lâu nên chị và anh B đã quyết định ly hôn với nhau. Hiện nay, chị không có điều kiện để đi ghi chú kết hôn tại Việt Nam với anh B nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là cháu Ng Zhu D, sinh ngày 31/10/2011. Chị A yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện con chung đang ở với chị A, chị và anh B thỏa thuận khi nào hết dịch covid sẽ cho con chung sang ở với anh B. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc xác nhận cha cho con: Trong thời gian sinh sống tại Việt Nam, năm 2016, chị quen biết và có quan hệ tình cảm với Anh Phan Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thịnh Thành, Yên Thành, Nghệ An. Sau đó, chị và anh Hải đã có 02 con chung là cháu Phan Văn Anh Kiệt (tên theo giấy chứng sinh số 03, quyển số 01) được chị A ra vào ngày 13 tháng 01 năm 2017 tại Cơ sở y tế Thịnh Thành, Yên Thành, tỉnh L và Phan Văn Anh Quân (tên theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 15) được chị A ra vào ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng. Do chị sinh ra 02 cháu trong thời gian chưa ly hôn với anh B nên chưa làm được giấy khai sinh cho 02 cháu. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án xác nhận Anh Phan Văn C là cha đẻ của cháu Phan Văn Anh Kiệt và cháu Phan Văn Anh Quân.

*Trong Bản tự khai của Anh Ng Boon B (đã được công chứng hợp lệ) trình bày như sau:* Anh Ng Boon B đã đồng ý ly hôn với Chị Nguyễn Thị A. Sau khi ly hôn, anh B sẽ có quyền giám hộ, chăm sóc và kiểm soát đứa con chung duy nhất của anh chị là cháu Ng Zhu D. Anh và chị A đồng ý không yêu cầu hỗ trợ tài chính từ nhau. Về tài sản chung: Anh và chị A không có.

*Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Anh Phan Văn C trình bày như sau:*

Năm 2016, anh và Chị Nguyễn Thị A quen biết nhau và có quan hệ tình cảm với nhau. Sau đó, anh và chị A đã có 02 con chung là cháu Phan Văn Anh Kiệt (tên theo giấy chứng sinh số 03, quyển số 01) được chị A ra vào ngày 13 tháng 01 năm

2017 tại Cơ sở y tế Thịnh Thành, Yên Thành, tỉnh L và Phan Văn Anh Quân (tên theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 15) được chị A ra vào ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng. Trước đó, chị A và Anh Ng Boon B đã có 01 con chung là cháu Ng Zhu D, ngoài ra anh chị không có con chung nào khác. Do chị sinh ra 02 cháu trong thời gian chưa ly hôn với anh B nên chưa làm được giấy khai sinh cho 02 cháu. Nay chị A yêu cầu Tòa án xác định Anh Phan Văn C là cha đẻ của cháu Phan Văn Anh Kiệt và cháu Phan Văn Anh Quân, anh C hoàn toàn đồng ý.

*Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ng Boon B có đăng ký kết hôn tại Malaysia ngày 18 tháng 6 năm 2008 nhưng không ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Căn cứ vào Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, anh chị không được công nhận là vợ chồng tại Việt Nam. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị A và Anh Ng Boon B. Về con chung: Giao con chung là Ng Zhu Fang, sinh ngày 31/10/2011 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh chị không yêu cầu về cấp dưỡng nên không phải giải quyết. Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về yêu cầu xác nhận cha cho con: Căn cứ vào các bản tự khai, Kết luận giám định gen, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị A, xác định Anh Phan Văn C là cha đẻ của cháu Phan Văn Anh Kiệt (tên theo giấy chứng sinh số 03, quyển số 01) được Chị Nguyễn Thị A ra vào ngày 13 tháng 01 năm 2017 tại Cơ sở y tế Thịnh Thành, Yên Thành, tỉnh L và cháu Phan Văn Anh Quân (tên theo giấy chứng sinh số 62, quyển số 15) được Chị Nguyễn Thị A ra vào ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn Anh Ng Boon B hiện đang sinh sống tại Malaysia, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 28; khoản 3 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Các đương sự cùng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Thị A, Anh Ng Boon B, Anh Phan Văn C theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ng Boon B có đăng ký kết hôn tại Malaysia ngày 18 tháng 6 năm 2008. Nhưng do thiếu hiểu biết nên chị A không ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Căn cứ vào Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, anh chị không được công nhận là vợ chồng tại Việt Nam. Chị và anh B sinh sống với nhau tại Malaysia từ năm 2008 đến tháng 02 năm 2016 thì chị trở về Việt Nam sống gần gia đình do qua thiếu thốn tình cảm. Do anh chị kết hôn qua mai mối, không xuất phát từ tình yêu nên càng chung sống, anh chị nhận ra không có tình cảm với nhau và không thể có tiếng nói chung. Xét thấy hiện nay, vợ chồng chị mỗi người ở một nơi, đã ly thân trong thời gian dài từ năm 2016 đến nay thể hiện anh chị không còn liên quan gì về mặt tình cảm và kinh tế. Do vậy, anh chị đã quyết định ly hôn với nhau. Chị A trình bày chị không có điều kiện để đi ghi chú kết hôn tại Việt Nam với anh B nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh B. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A, căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh B.

[4] Về con chung: Chị A và anh B cùng thống nhất yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Ng Zhu D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Ng Zhu D có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố là anh B trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn. Do vậy, yêu cầu giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng của chị A và anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về việc xác nhận cha cho con: Theo yêu cầu của Chị Nguyễn Thị A, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với việc giám định Gen của Anh Phan Văn C và cháu Phan Văn Anh Kiệt, cháu Phan Văn Anh Quân. Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Viện sinh học phân tử LOCI đã kết

luận Anh Phan Văn C là cha đẻ của cháu Phan Văn Anh Kiệt và Phan Văn Anh Quân. Xét thấy hai cháu được chị A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh B. Tuy nhiên, chị A và anh C đều xác nhận hai cháu là con đẻ của anh chị, phù hợp với kết quả giám định ADN của Viện sinh học phân tử LOCI. Mặt khác, Anh Ng Boon B khẳng định anh và chị A chỉ có một con chung duy nhất là cháu Ng Zhu D. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị A, định Anh Phan Văn C là cha đẻ của cháu Phan Văn Anh Kiệt và cháu Phan Văn Anh Quân.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu xác nhận cha cho con của chị A thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chị không phải chịu án phí về việc xác định cha cho con.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A, Anh Ng Boon B và Anh Phan Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 và khoản 8 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị A và Anh Ng Boon B.

2. Về con chung: Giao con chung là Ng Zhu Fang, sinh ngày 31/10/2011 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ng Boon B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về yêu cầu xác định cha cho con: Xác định Anh Phan Văn C là cha đẻ của cháu Phan Văn Anh Kiệt (tên theo giấy chứng sinh số 03, quyền số 01) được Chị Nguyễn Thị A ra vào ngày 13 tháng 01 năm 2017 tại Cơ sở y tế Thịnh Thành, Yên Thành, tỉnh L và cháu Phan Văn Anh Quân (tên theo giấy chứng sinh số 62, quyền số 15) được Chị Nguyễn Thị A ra vào ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000110 ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị A không phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị A và Anh Phan Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Ng Boon B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Diệp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Thị Luyến Đỗ Xuân  
Quyết**

**Đặng Hồ Điệp**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hải An, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Điệp**